

Bản án số: 84/2018/HSST
Ngày: 27-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tùng;
2. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HS ngày 14/6/2018 đối với bị cáo:

Phạm Quang Đ, sinh năm 1979, tại thành phố Hải Phòng; hộ khẩu thường trú tại: Tổ 2, cụm 3, phường Trần Thành N, quận Kiến A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Đường DF5, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hồng Đ, sinh năm 1952 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2018, sau đó tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Đông P, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 19, khu phố 2, phường Mỹ P, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;
2. Bà Lê Thị Mỹ V, sinh năm 1981; trú tại: Số 637, tổ 18, khu phố 2, phường Mỹ P, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 40 phút, ngày 25/01/2018 tại kiốt số 3 nhà trọ Anh K thuộc đường NF5 giao nhau với đường DF5, khu phố 5, phường Chánh Phú H, thị xã BC, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp cùng Công an phường Chánh Phú Hòa bắt quả tang Phạm Quang Đ cất giấu một bịch nylon miệng kéo dính hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 07 (bảy) bịch nylon hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể trong một hộp đèn ngủ màu xanh – trắng để dưới bàn inox đặt trên gác của kiốt nên tiến hành bắt giữ Đức và niêm phong thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể;
- 07 (bảy) bịch nylon hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể;
- 09 (chín) đoạn ống hút thủy tinh;
- 01 (một) hộp đèn ngủ màu xanh – trắng.

Quá trình điều tra, Phạm Quang Đ khai nhận: Trưa ngày 24/01/2018, Đức thuê xe mô tô đi từ phòng trọ của mình tại kiốt số 3 nhà trọ Anh Khôi đến khu vực phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy đá với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), người đàn ông đưa cho Đức 01 (một) bịch ma túy miệng kéo dính và 07 (bảy) bịch ma túy hàn kín. Đức đem ma túy về phòng trọ cất giấu bên trong hộp đèn ngủ màu xanh – trắng để dưới bàn inox đặt trên gác, mục đích để sử dụng.

Khoảng 21 giờ, ngày 24/01/2018, Phạm Đông P là bạn quen biết, làm bảo vệ giữ xe nơi Đức làm việc và cũng nghiện ma túy đến phòng trọ của Đức để lấy quần áo. Đức lấy một ít ma túy trong bịch miệng kéo dính gói vào tờ giấy cho Phi sử dụng, sau đó Phi đi về.

Khoảng 09 giờ, ngày 25/01/2018, Đức lấy một ít ma túy trong bịch miệng kéo dính ra sử dụng rồi cất bịch ma túy vào vị trí cũ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đức vừa bước ra phía trước kiốt thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 94/MT-PC54 ngày 01/02/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. 07 (bảy) bịch nylon hàn kín có trọng lượng 1,2071 gam (M1) và 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính hàn kín có trọng lượng 5,0693 gam (M2), tổng trọng lượng là 6,2764 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, có trọng lượng 1,1252 gam (M1); 4,8559 gam (M2), tổng trọng lượng sau giám định là 5,9811 gam.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 22/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Quang Đ về tội: “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Quang Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ mức án tù 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư dán kín số 94/MT-PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương chứa 5,9811 gam Methamphetamine (trong đó M1: 1,1252 gam; M2: 4,8559 gam Methamphetamine); 09 (chín) đoạn ống hút thủy tinh; 01 (một) hộp đèn ngủ màu xanh – trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 25/01/2018 tại kiốt số 3, nhà trọ Anh Khôi trên đường NF5-DF5, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, bị cáo đã có hành vi cất giấu bên trong hộp đèn ngủ màu xanh – trắng để dưới bàn inox đặt trên gác của kiốt số 3 gồm: 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 07 (bảy) bịch nylon hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Toàn bộ tang vật thu giữ được bị cáo khai nhận là ma túy

đá và cát giấu nhằm để sử dụng. Qua kết quả giám định được xác định là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng 6,2746 gam.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 25/01/2018 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 22/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Phạm Quang Đ về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, ma túy là một loại chất độc được gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và cũng là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS, ... vv. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Bị cáo là thanh niên còn trẻ, có sức khỏe. Về nhận thức bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, bị cáo trình bày bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhất, tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được giấy tờ, tài liệu để chứng minh. Tuy vậy, bị cáo có bà nội là bà Phạm Thị R được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Do đó, bị cáo được xem xét cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 20/5/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” (hiện nay đã được xóa án tích); ngày 29/8/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 3484/QĐ-UBND trong thời gian 24 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” (bị cáo đã chấp hành được 17 tháng và ngày 11/02/2015 được miễn chấp hành phần thời gian còn lại). Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt 24 tháng tù giam

và một thời gian dài chữa bệnh tại cơ sở chữa bệnh bắt buộc, bị cáo vẫn không tu dưỡng, rèn luyện, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, tái nghiện ma túy để gây ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó, trong lần phạm tội này cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài, đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng gồm: Đối với 02 bì thư dán kín số 94/MT-PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương chứa 5,9811 gam Methamphetamine, trong đó M1: 1,1252 gam Methamphetamine; M2: 4,8559 gam Methamphetamine); 09 (chín) đoạn ống hút thủy tinh; 01 (một) hộp đèn ngủ màu xanh – trắng. Xét thấy, đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với người tên Phạm Đông P có hành vi tàng trữ 01 bịch ma túy đá, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đang điều tra, xử lý trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Quang Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 02 bì thư dán kín số 94/MT-PC54 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương chứa 5,9811 gam Methamphetamine (trong đó M1: 1,1252 gam Methamphetamine; M2: 4,8559 gam Methamphetamine);

+ 09 (chín) đoạn ống hút thủy tinh;

+ 01 (một) hộp đèn ngủ màu xanh – trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2018 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quang Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Thảo